

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 25-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 25-02-2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; nhân thân: Ngày 10/5/2015 bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ từ ngày 15-12-2019 đến ngày 18-12-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(anh Nh có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Như T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2019 anh Nguyễn Đình Nh đến dự đám cưới bạn là anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1997 ở thôn T, xã Đ, huyện H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi anh Nh ngồi ăn cơm, uống rượu cùng với anh Nguyễn Như T, anh Nguyễn Văn Th và một số người bạn tại sân nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn T, xã Đ, huyện H thì Nguyễn Văn Đ đi đón dâu cùng gia đình anh Ph về, thấy anh Nh và mọi người đang ngồi ăn cơm, Đ đến ngồi, nói chuyện được khoảng 20 phút, anh Nh đứng dậy đi sang bên đường đối diện để xem tổ chức lễ cưới thì Đ nói với anh Nh là “Chờ mọi người tí sang xem tổ chức đám cưới cùng”, anh Nh không nói gì. Đ cho rằng anh Nh không tôn trọng mình nên lấy 01 chai bia thủy tinh (loại chai bia Hà Nội còn nguyên chưa mở nắp) để ở trên bàn đi ra chỗ anh Nh gọi “Nho ơi” anh Nh quay mặt lại (lúc này cả hai đứng đối diện, cách nhau khoảng 40cm - 50cm) thì Đ cầm chai bia bằng tay phải giơ lên đánh một cái hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt anh Nh phía bên trái, chai bia bị vỡ rơi xuống đất, anh Nh bị thương. Sau đó anh T, anh Th chở anh Nh đến Trạm y tế xã T, huyện H để sơ cứu rồi chở anh Nh đến Bệnh viện Đa khoa huyện H để điều trị. Hậu quả: anh Nguyễn Đình Nh bị thương tích 18%. Sau khi phạm tội Đ bỏ trốn, ngày 15/12/2019 đến Công an phường H, quận H, thành Phố Hà Nội đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 184/2019/TgT ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hưng Yên phân kết luận về thương tích của anh Nh: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo nhỏ ngang đầu ngoài cung lông mày trái trong vùng lông mày che phủ (tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ chéo phần đuôi khóe mắt trái (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ ngang vùng thái dương trái gần đến chân tóc (Tỷ lệ: 01%); 01 vết sẹo nhỏ ngang góc trên vành tai trái (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo nhỏ chéo gò má trái (Tỷ lệ 01%); 01 vết sẹo kích thước nhỏ lồi lõm không đều trên bề mặt da ngang vùng mặt phía dưới hốc mắt trái; Sẹo vùng mặt ảnh hưởng đến thẩm mỹ (Tỷ lệ 14%). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Cộng theo phương pháp cộng lùi tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dạng vật cứng có cạnh sắc không đều gây lên.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 10-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận vào Trưa ngày 10-9-2019 bị cáo đã có hành vi đánh anh Nguyễn Đình Nh như nội dung đã nêu ở trên. Việc bị cáo đánh anh Nh là do bị cáo nghĩ anh Nh không tôn trọng bị cáo, trước đó bị cáo và anh Nh không mâu thuẫn.

Anh Nguyễn Đình Nh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Về trách nhiệm dân sự, giữa anh với gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nhau xong, anh không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh bất kỳ một khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 mảnh thủy tinh, màu nâu có kích thước (1,5 X 0,9)cm; 01 mảnh thủy tinh (đoạn cổ chai bia) có dán mác bia Hà Nội; 07 mảnh thủy tinh màu nâu có kích thước khác nhau.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình Nh không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thêm khoản tiền nào, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Đ không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh anh Nguyễn Như T và chị Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của BLTTHS.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Đình Nh tại phiên tòa; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (Bút lục từ số 14 đến số 17); bản kết luận giám định pháp y về thương tích số

184/2019/TgT ngày 10/10/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hưng Yên phần kết luận về thương tích của anh Nguyễn Đình Nh (Bút lục số 35, 36); lời khai của những người làm chứng: anh Nguyễn Như T (Bút lục từ số 111 đến số 121), Nguyễn Văn Th (Bút lục từ số 122 đến số 131) và chị Nguyễn Thị V (Bút lục số 136, 137).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2019, anh Nguyễn Đình Nh tới dự đám cưới bạn là anh Nguyễn Hồng Ph ở thôn T, xã Đ, huyện H và ăn cơm, uống rượu cùng với một số người bạn tại sân nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn T, xã Đ, huyện H. Sau đó, Nguyễn Văn Đ đến ngồi, nói chuyện cùng những người trên. Khi anh Nh đứng dậy đi ra ngoài đường xem tổ chức đám cưới, Đ gọi anh Nh bảo “Chờ mọi người tí sang xem tổ chức đám cưới cùng”, anh Nh không nói gì. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Nh nhưng Đ cho rằng anh Nh không tôn trọng mình nên Đ đã có hành vi tay phải cầm một chai bia Hà Nội đánh một cái, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt phía bên trái của anh Nh. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 18%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. ...

[5] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã vô cớ đánh người khác thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú với cơ quan pháp luật, và tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo với anh Nh đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau xong, tại phiên tòa anh Nh không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 mảnh thủy tinh, màu nâu có kích thước (1,5 X 0,9)cm; 01 mảnh thủy tinh (đoạn cổ chai bia) có dán mác bia Hà Nội; 07 mảnh thủy tinh màu nâu có kích thước khác nhau. Xét thấy những vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”
2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2019.
3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 01 mảnh thủy tinh, màu nâu có kích thước (1,5 X 0,9)cm; 01 mảnh thủy tinh (đoạn cổ chai bia) có dán mác bia Hà Nội; 07 mảnh thủy tinh màu nâu có kích thước khác nhau (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-01-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).
4. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án

(đã ký)

Trần Thị Nhàn